

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 69/2019/HSST
Ngày 28-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Tráng và ông K'Bar

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

VÀNG A K, sinh năm: 1986 tại Sơn La; nơi ĐKKHKT: Bản Khoằm 1, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A P, sinh năm 1935 và bà Mua Thị D, sinh năm 1937; có vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1986 và có 04 con; bị bắt tạm giam ngày 19/9/2019 - có mặt.

Những người làm chứng:

Chị Tráng Thị P, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

Anh Tào Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

Anh Hàng Xuân D, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng A K trú tại Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là đối tượng nghiện ma túy. Thông qua những người nghiện khác, K biết một người đàn ông tên P (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ở thôn 6, xã Đ bán ma túy nên K muốn mua ma túy của P, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 10 giờ ngày 17/9/2019, K đến nhà P mua ma túy nhưng không gặp nên đi về. Trên đường về, K gặp một người đàn ông tên T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) và nghe T nói biết chỗ mua ma túy nên K nhờ T mua hộ với số tiền 3.000.000 đồng thì T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T quay lại đưa cho K 01 túi nylon bên trong chứa cục chất rắn màu trắng đục nói là ma túy, rồi K mang về nhà chia nhỏ ra cất giấu. Sau đó K đã 03 lần bán ma túy cho các đối tượng:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 17/9/2019, tại nhà, K đã bán ma túy cho Tráng Thị P để sử dụng và thu được số tiền 50.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, tại nhà, K đã bán ma túy cho Tào Văn T để sử dụng và thu được số tiền 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/9/2019, Hàng Xuân D đến nhà K hỏi mua 100.000 đồng ma túy thì K đồng ý bán. Sau khi mua được ma túy, trên đường đi về nhà, D mang ma túy ra sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Glong phát hiện nên D khai nguồn gốc ma túy là mua của K.

Khám xét chỗ ở của K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ 05 túi nylon bên trong chứa chất màu trắng đục. K khai chất màu trắng đục là Heroine.

Vật chứng của vụ án: 01 gói nylon trong suốt, bên trong chứa nhiều cục chất rắn màu trắng đục (*ngghi là Heroine*), được niêm phong đựng trong phong bì ký hiệu là M3; 01 gói nylon trong suốt, bên trong chứa chất bột màu trắng đục (*ngghi là Heroine*); 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng đục (*ngghi là Heroin*) ở trong ba lô màu đen; 01 gói nylon trong suốt, bên trong chứa chất bột màu trắng đục (*ngghi là Heroine*) ở trong túi xách và 01 gói nylon màu đen, bên trong chứa cục chất rắn màu trắng đục (*ngghi là Heroine*) ở trong con gấu bông. Tất cả được niêm phong đựng trong phong bì ký hiệu là M4; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.140.000 đồng (*trong*

đó 250.000 đồng là số tiền do bán ma túy mà có); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen của Vàng A K.

Tại bản Kết luận giám định 74/KLMT-PC09 ngày 25/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận như sau: Chất rắn màu trắng đựng trong phong bì ký hiệu M3 là ma túy, là Heroine, có khối lượng là 4,2400 gam; chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt và 01 gói nilon màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 là ma túy, là Heroine, có khối lượng mẫu là 0,3964 gam; chất bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt và 01 gói nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 có khối lượng là 35,2352 gam, không phát hiện thấy có chứa các chất ma túy thường gặp. Tổng khối lượng Heroine là 4,6364 gam. Hoàn lại đối tượng gửi giám định là 33,4001 gam (*trong đó có 29,5807 gam không phát hiện thấy có chứa chất ma túy thường gặp*). Ngày 13/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 29,5807 gam không phát hiện thấy có chứa chất ma túy thường gặp, chiếc điện thoại di động và số tiền 4.890.000 đồng cho Vàng A K.

Tại Cáo Trạng số 75/CT-VKS, ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Vàng A K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ, hành vi phạm tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng; cần chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại 29,5807 gam không phát hiện thấy có chứa chất ma túy thường gặp, 01 điện thoại di động và số tiền 4.890.000 đồng cho Vàng A K; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy là 4,6364 gam heroin hoàn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập

được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Ngày 17/9/2019, Vàng A K đã nhờ 01 người đàn ông tên T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua hộ Heroine với số tiền 3.000.000 đồng mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, từ ngày 17/9/2019 đến ngày 18/9/2019 tại nhà mình ở Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, K đã 03 lần bán Heroin cho Tráng Thị P, Tào Văn T và Hàng Xuân D để sử dụng được số tiền 250.000 đồng. Qua khám xét nhà K thu giữ được 4,6364 gam Heroine. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử

xét thấy, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Trong vụ án này có T là người mua ma túy cho Vàng A K do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh để xử lý sau. Đối với Hàng Xuân D, Tráng Thị P và Tào Văn Thoại là những người mua ma túy để sử dụng, do không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu số tiền 250.000đ do bị cáo phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu, tiêu hủy 4,6364 gam heroin hoàn lại sau giám định. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Glong đã trả lại 29,5807 gam không phát hiện thấy có chứa chất ma túy thường gặp, 01 điện thoại di động (*có đặc điểm như biên bản thu giữ*) và số tiền 4.890.000 đồng không liên quan đến vụ án cho Vàng A K

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vàng A K 08 (*tám*)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (*năm triệu*) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 250.000đ do bị cáo phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu, tiêu hủy 4,6364 gam heroin hoàn lại sau giám định. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Glong đã trả lại 29,5807 gam không phát hiện thấy có chứa chất ma túy thường gặp, 01 điện thoại di động (*có đặc điểm như biên bản thu giữ*) và số tiền 4.890.000 đồng không liên quan đến vụ án cho bị cáo Vàng A K

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

